TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **156/**2022/HS-PT
Ngày: 04 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Ông **Trần Bá Kha**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Thị Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Mai Thành D và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Mai Thành D**, sinh năm: 1998, tại P – Kiên Giang.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 5 (nay là khu phố 12) phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành B và bà Mai Thị T; vợ Đặng Thị Yến L; có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Vũ L**, sinh năm: 1994, tại P – Kiên Giang.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp T, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Q và bà Huỳnh Thị Q; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thành D:* Luật sư **Võ Quang Th** - Văn phòng Luật sư Võ Quang Th, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/4/2021, Huỳnh Vũ L, Du Thiện H và một số người khác đến uống bia tại quán "Lẩu mắm siêu rẻ" thuộc ấp S, xã D, thành phố P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điện thoại cho Mai Thành D đến uống bia cùng, D đồng ý và điều khiển xe mô tô loại Jupiter, biển số 68P1 – 072.39 mượn của bà Huỳnh Thị Q. Lúc này, Võ Phước V, Võ Thanh S, Phạm Hải D1, Nguyễn L Tinh, Nguyễn Văn T và một số người khác cũng đang uống bia tại quán, bàn của L và bàn của V cách nhau khoảng 03 mét. Quá trình ngồi uống bia, L nói với D người bên bàn của V nhìn mình hoài; uống bia đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và D điều khiển 02 xe mô tô đi về. Khi L và D chạy xe gần đến nhà L thuộc ấp T, xã C, L và D rủ nhau quay lại quán đánh những người ngồi trong bàn của V. L vào nhà cất xe, D đi về nhà lấy 01 cây dao (loại dao Thái Lan) và 01 cây súng bằng nhựa (súng pháo) mang theo làm hung khí, sau đó D điều khiển xe mô tô chở L chạy lại quán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán "Lẩu mắm siêu rẻ", D dừng xe trước quán và xuống xe, một tay cầm dao, một tay cầm súng bắn chỉ thiên 01 phát ở ngoài sân, rồi đi thẳng vào trong quán chỉ súng vào bàn của V nói "Tụi mày muốn chơi không", D bắn chỉ thiên mấy phát nữa. Thấy D dùng súng bắn về phía mình, V cầm ghế nhựa ném về phía D và L nhưng không trúng, lúc này L đi vào quán dùng tay đánh V, cả hai giằng co đánh nhau nằm dưới nền nhà trong tư thế L nằm dưới, V ngồi trên thì D chạy lại dùng dao đâm trúng vào lưng của V gây thương tích. S thấy V bị đánh, nên đến can ngăn thì bị D dùng dao đâm S trúng bụng và vai gây thương tích, S ngã gục xuống nền nhà; lúc này V đứng lên bỏ chạy thì bị D dùng dao đâm trúng chân gây thương tích, V vẫn bỏ chạy được ra khỏi quán, D đuổi theo tới cửa quán thì quay lại lấy xe chở L đi về. V và S được người trong quán đưa đến Trung tâm y tế thành phố P cấp cứu. Sau khi gây thương tích D và L bỏ trốn. Đến ngày 10/5/2021, L ra đầu thú; ngày 14/5/2021, Huỳnh Vũ L và Mai Thành D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố. Ngày 02/8/2021, D bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam, L cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- 01 cây dao Thái Lan (loại dao cán vàng) dài 21 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11 cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 1,8 cm, lưỡi dao sắc và nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có in chữ "Kiwi", đã qua sử dụng;

- 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa, dài 13 cm, loại súng bắn đạn pháo, màu vàng nhạt và đỏ, trên khẩu súng có in chữ "DY-373, MADE IN CHINA", đã qua sử dụng.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/TgT ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của anh Võ Phước V như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng lưng phải, thắt lưng phải và vùng cẳng chân trái. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05%.

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/TgT ngày 18/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của anh Võ Thanh S như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng bả vai phải, vùng bụng và sẹo phẫu thuật. Vết thương thấu bụng thủng dạ dày, thủng đại tràng ngang, thủng mạc nối lớn đã được phẫu thuật khâu mạc nối lớn, khâu lỗ thủng dạ dày, khâu đưa lỗ thủng đại tràng ngang ra da làm hậu môn nhân tạo, hiện hậu môn nhân tạo hoạt động thông tốt.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 61%. 3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST, ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thành D 06 (sáu) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Vũ L 05 (năm) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 04/5/2022, bị cáo Mai Thành D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2022 bị cáo Huỳnh Vũ L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của hai bị cáo thấy rằng: Bị cáo D là người trực tiếp mang theo hung khí và thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại, thương tích của bị hại S là thương tích rất lớn; sau khi vụ án xảy ra bị cáo bỏ trốn sau mấy tháng mới bắt được, đáng lẽ ra phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn, mức án trên là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo L, chỉ vì cho rằng bị người khác nhìn nên đã cùng D quay lại quán đánh nhau, hành vi của bị cáo cũng là động lực cho bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa, hai bị cáo không có sự hối cải mà đổ lỗi cho nhau và không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Thuận bào chữa cho bị cáo Mai Thành D phát biểu quan điểm cho rằng: Bị cáo có con còn nhỏ, mới sinh sau khi xét xử sơ thẩm; hành vi của bị cáo D xuất phát từ nguyên nhân bị cáo L bị đánh trước nên bị cáo mới vào đánh, bị cáo đang phòng vệ, hai bị đều là những người thực hành nên mức án phải ngang nhau. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

- Bị cáo D và Bị cáo L thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của các bị cáo và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 tại ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Mai Thành D cùng với Huỳnh Vũ L gây thương tích cho V và S. D đã dùng súng bắn chỉ thiên và dùng dao Thái lan đâm trúng vào lưng của V và đâm

trúng S trúng bụng và vai gây thương tích. L dùng tay đánh V và giằng co với nhau V. Hành vi của D và L đã gây thương tích cho V và S, qua giám định tỷ lệ thương tích của V là 5%, của S là 61%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của hai bị cáo:

Trước khi vụ án xảy ra, giữa nhóm bị cáo và nhóm bị hại không có mâu thuẫn gì. Trong khi ngồi uống bia tại quán, L cho rằng nhóm của bị hại nhìn bên bàn của L nên sau khi ra về, L và D quay lại đánh người bị hại. Hậu quả gây thương tích cho hai người, trong đó thương tích của bị hại S 61% là thương tích rất nghiêm trọng. Bị cáo D là người mang hung khí là dao Thái lan và súng đến và trực tiếp dùng súng bắn chỉ thiên mấy phát, sau đó cầm dao đâm người bị hại. Còn bị cáo L dùng tay đánh bị hại và giằng co đánh nhau với bị hại V. Hành vi của hai bị cáo rất hung hăng, côn đồ và rất quyết liệt. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo dưới khung hình phạt là đã xem xét chiếu cố cho hai bị cáo, không nặng so với hành vi phạm tội và hậu quả mà hai bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là cần thiết.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D là không phù hợp như HĐXX đã phân tích nhận định trên nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hai bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thành D và Huỳnh Vũ L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thành D - 06 (sáu) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Vũ L - 05 (năm) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 44/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1)
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang